TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 914/2019/DS-PT
Ngày: 16/10/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Minh Quang**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Anh Nga** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/10/2019 và 16/10/2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2019/TLPT-DS ngày 31/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 189/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6 bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3548/2019/QĐ-PT ngày 06/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 6952/2019/QĐ-PT ngày 05/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 7515/2019/QĐ-PT ngày 23/9/2019, quyết định tạm ngừng phiên tòa 7965/2019/QĐ-PT ngày 02/10/2019 và Thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Diệp Trần Chân M**, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền:
1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh X, sinh năm 1985 (có mặt)
2. Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: A1, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Ngọc Hiền T (có mặt)

Bị đơn: Bà **Bành D**, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: A1, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: A2, phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hồ Hữu T1 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đức M1, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Địa chỉ: A3, Phường B3, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: A4, Phường B4, Quận C4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1976 (vắng mặt ngày 02/10/2019, có mặt ngày 16/10/2019)

Địa chỉ: A5, xã B5, huyện C5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trẻ Diệp A, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: M, USA

Đại diện hợp pháp: Ông Diệp Trần Chân M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh X trình bày:

Ngày 30/10/2016 bà Bành D có mượn của vợ chồng ông Diệp Trần Chân M và bà Trần Mỹ P số tiền 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng, giấy mượn tiền ký ngày 30/10/2016 do bà D ký mượn của bà Trần Mỹ P, mục đích để bà D thanh toán cho việc mua căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM. Theo thỏa thuận bà D sẽ trả dần số nợ trên như sau:

- Trễ nhất ngày 20/12/2016 trả 2.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 25/12/2016 trả 10.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 31/3/2017 trả 3.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 20/5/2017 trả 3.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 31/7/2017 trả 2.000.000.000 đồng

Ngày 20/12/2016 bà D trả được 2.000.000.000 đồng, từ đó đến nay bà D không trả thêm Khoản tiền nào khác mặc dù ông M1 đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ.

Thực tế giữa bà P, ông M không trực tiếp giao nhận số tiền 20.000.000.000 đồng, số tiền đó ông M và bà P thay mặt bà D thanh toán mua căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM của Công ty cổ phần thương nghiệp Quận 11. Thời điểm mua nhà bà P đang là Chủ tịch hội đồng quản trị của

Công ty cổ phần thương nghiệp Quận 11 nên không thể đứng tên sở hữu do đó vợ chồng ông M và bà P mới nhờ bà Bành D đứng tên dùm, toàn bộ quá trình thỏa thuận, thanh toán đều do ông M và bà P trực tiếp chi trả, chứng từ thể hiện thanh toán tiền mua nhà là 11.200.000.000 đồng và 8.800.000.000 đồng tiền mặt để ngoại giao. Ngày 06/4/2017 bà Trần Mỹ P chết, ngay sau đó ông M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà D trả lại số tiền còn nợ nhưng bà D không trả. Do đó ông M đã khởi kiện bà Bành D tại Tòa án nhân dân Quận 11 về việc Tranh chấp quyền sở hữu nhà đối với căn nhà số số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM. Sau khi Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý vụ án bà D đã chủ động liên hệ với ông M để làm thủ tục P chia di sản thừa kế của bà P cũng như hứa trả Khoản tiền liên quan đến việc mua căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM. Ngày 19/9/2017 ông M đồng ý rút lại đơn khởi kiện,Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 20/9/2017 các bên tiến hành lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, bà Bành D và ông Trần Đức M1 khước từ và tặng cho toàn bộ phần tài sản của bà P sang cho ông Diệp Trần Chân M và trẻ Diệp A, ngoài ra bà D phải chuyển nhượng căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM với giá 35.000.000.000 đồng, bà D và ông Trần Đức M1 được sở hữu 30.000.000.000 đồng, số tiền 5.000.000.000 đồng sẽ do ông Diệp Trần Chân M và trẻ Diệp A sở hữu, ông M1 đã nhận đủ 5.000.000.000 đồng. Khi đó các bên có thỏa thuận miệng sau khi ký văn bản thỏa thuận bà D sẽ thanh toán số nợ 18.000.000.000 đồng cho ông M nhưng bà D đã không thực hiện. Sở dĩ có việc bà Bành D và ông Trần Đức M1 khước từ và tặng cho toàn bộ phần tài sản của bà Trần Mỹ P để lại là vì thời điểm đó số nợ mà bà P vay mượn rất lớn, cần phải thanh lý tài sản để trả nợ, do ông Trần Đức M1 và bà Bành D không muốn chịu trách nhiệm liên đới nên phải làm thủ tục khước từ và tặng cho sang toàn bộ cho ông Diệp Trần Chân M.

Nay ông Diệp Trần Chân M khởi kiện yêu cầu bà Bành D và ông Trần Đức M1 trả số tiền nợ gốc là 18.000.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2019 (18.000.000.000 đồng x 9%/năm: 12 tháng x 23 tháng) là 3.105.000.000 đồng. Yêu cầu trả ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không tính chi tiết số tiền lãi chậm trả từng giai đoạn vì không muốn chi li từng con số với bà Bành D, chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày chậm trả sau cùng là ngày 31/7/2017 đến nay.

Bị đơn bà Bành D có ông Nguyễn Anh T1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Khoảng thời gian tháng 02/2017 bà Trần Mỹ P là con gái của bà Bành D có nói với bà D bà cần tiền để đầu tư bất động sản tại Phú Quốc nên có ý định vay tiền của Ngân hàng TMCP Phương Đ và để nhằm để hợp đồng thức hóa hồ sơ theo đúng thủ tục cần có giấy vay mượn tiền nên bà P đã nhờ bà D ký tên vào giấy mượn tiền đề ngày 30/10/2016 về việc bà D mượn của bà P số tiền 20.000.000.000 đồng. Thực tế giấy mượn tiền này được ký vào khoảng tháng 02/2017, bà D trình bày lúc đó bà P đưa rất nhiều chứng từ cho bà D ký, bà D

không xem nội dung vì tin tưởng con gái. Do đó hoàn toàn không có việc bà D đã nhận 20.000.000.000 đồng của bà P cũng như không có việc ngày 20/12/2016 bà D trả 2.000.000.000 đồng, giấy mượn tiền cũng như lịch trả nợ được đánh máy sẵn, thể hiện giấy nợ trên là giấy nợ khống.

Về việc mua căn nhà số 382 – 384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11 là do ông Trần Đức M1 và Công ty cổ phần thương nghiệp Quận 11 đã ký Hợp đồng nguyên tắc từ ngày 06/5/2016, theo thỏa thuận bà D và ông M1 sẽ thanh toán số tiền mua nhà 13.000.000.000 đồng (gồm 11.200.000.000 đồng là phần chuyển nhượng quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ và 1.800.000.000 đồng là phần chuyển mục đích sử dụng qua đất ở và các Khoản thuế, phí khác), thanh toán làm 3 lần: ngày 31/5/2016 thanh toán bằng việc chuyển nhượng căn hộ C7-1 Garden Plaza I, Cn2-2, khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM với giá 6.800.000.000 đồng, ngày 28/7/2016 thanh toán 1.840.000.000 đồng, lần 3 thanh toán sau khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở, bà D trình bày những lần thanh toán tiền mua nhà cho Công ty cổ phần thương nghiệp Quận 11 bà đều nhờ bà P thanh toán dùm vì trước đó bà đã đưa cho bà P 170 lượng vàng SJC tương đương 6.200.000.000 đồng, đây là số tiền còn lại phải thanh toán khi mua nhà, do đó bà giao cho bà P giữ để thanh toán cho đúng hạn, các chứng từ bà P thanh toán tiền mua nhà giúp cho bà, bà không có giữ cũng như khi bà giao 170 lượng vàng SJC cho bà P không làm giấy tờ, vì có sự tin tưởng giữa hai mẹ con sống chung nhà. Bà D khẳng định bà và ông Trần Đức M1 đủ khả năng thanh toán tiền mua nhà nên không cần phải vay mượn tiền của bà P.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đó chỉ là giấy nợ khống giữa bà Bành D và bà Trần Mỹ P. Đề nghị Tòa án tuyên hủy giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 giữa bà Trần Mỹ P và bà Bành D. Đề nghị Tòa án ra Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20 ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, TP.HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức M1 có ông Nguyễn Anh T1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/5/2016 ông Trần Đức M1 và bà Bành D có thỏa thuận và thống nhất ký kết với Công ty cổ phần Thương Nghiệp Quận 11 hợp đồng nguyên tắc hứa mua hứa bán về việc chuyển nhượng căn nhà số 382 – 384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM với giá 13.000.000.000 đồng (gồm 11.200.000.000 đồng là phần chuyển nhượng quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ và 1.800.000.000 đồng là phần chuyển mục đích sử dụng qua đất ở và các Khoản thuế, phí khác), thanh toán là 3 lần, lần 1 thanh toán ngày 31/5/2016 số tiền 6.800.000.000 đồng bằng việc chuyển nhượng căn hộ số C7-1 Garden Plaza Cn2-2, khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, lần 2 thanh toán ngày 28/7/2016 số tiền 1.840.000.000 đồng, lần 3 thanh toán số tiền còn lại

sau khi Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11 hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và sở hữu nhà 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM qua cho bà D và ông Trần Đức M1. Sau khi đã thanh toán được 2 lần ngày 31/10/2016 bà Bành D cùng Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11 đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đối với căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM, ngày 21/11/2017 bà Bành D đã được Văn phòng đăng ký đất đai Quận 11 cập nhật nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11. Từ trước đến nay ông Trần Đức M1 chưa từng nghe hoặc biết về giấy mượn tiền ngày 30/6/2016 giữa bà Bành D và bà Trần Mỹ P, ông M1 chỉ nghe bà P nói với bà D cần vay 18.000.000.000 đồng từ ngân hàng để đầu tư bất động sản tại Phú Quốc và dùng căn nhà số 382-384 Hồng Bàng, P16, Q11 thế chấp. Ông M1 khẳng định ông và bà D đủ khả năng thanh toán tiền mua nhà 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM từ nguồn tiền tích lũy mà không phải vay mượn thêm, vì tin tưởng con gái là bà P nên ông bà đã giao toàn bộ tiền cần thanh toán mua nhà cho bà P để bà P chủ động trong việc thanh toán dùm mà không làm giấy tờ giao nhận. Sau khi bà P chết, ông và bà D đã thỏa thuận khước từ, tặng cho toàn bộ tài sản của bà P cho ông Diệp Trần Chân M để ông M chuyển nhượng trang trải nợ nần. Do không có việc mượn tiền giữa bà Bành D và bà Trần Mỹ P đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Bành D trả số tiền nợ gốc là 18.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2019 (18.000.000.000 đồng x 9%/năm: 12 tháng x 23 tháng) = 3.105.000.000 đồng đồng, trả ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ra Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20 ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, TP.HCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Trên cơ sở giấy mượn tiền và ký nhận nợ và lịch thanh toán là có thật nhưng hai bên chưa thực hiện do bà P chưa đưa tiền cho bà D, lịch thanh toán được in sẵn ngay tại thời điểm ký nợ, ký luôn việc trả nợ do đó giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 là giả cách. Về việc chuyển nhượng căn nhà 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM, hợp đồng nguyên tắc ký ngày 06/5/2016 giữa Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11 với ông Trần Đức M1, mặc dù Công ty có đóng dấu không ký tên nhưng sau đó ngày 31/5/2016 ông Trần Đức M1 đã chuyển nhượng căn hộ số C7-1 Garden Plaza Cn2-2, khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7 sang cho đại diện Công ty với giá 6.800.000.000 đồng, sau đó hai bên mới tiến hành ký hợp đồng mua bán nhà,

bên mua đã hoàn tất thủ tục thanh toán tiền mua nhà nên bà D mới được đứng tên sở hữu. Đại diện nguyên đơn cho rằng trước khi Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11 chuyển nhượng căn nhà trên cho bà Bành D thì ông M và bà P đã bỏ ra số tiền 8.800.000.000 đồng chi phí ngoại giao nhưng không có chứng từ chứng minh, sau đó ông M và bà P đã 04 lần thanh toán tiền mua nhà, lần thanh toán đầu tiên ngày 24/11/2016, nhưng thời điểm bà D và Công ty cổ phần Thương nghiệp Quận 11 ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ngày 31/10/2016, do đó theo đại diện nguyên đơn trình bày thì hợp đồng mua nhà được ký khi chưa thanh toán tiền là không có cơ sở. Bị đơn đã thanh toán trước 6.800.000.000 đồng bằng việc chuyển nhượng căn hộ số C7-1 Garden Plaza Cn2-2, khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7 nên sau đó các bên mới ký hợp đồng chuyển nhượng ngày 31/10/2016. Về việc thỏa thuận P chia di sản thừa kế do bà Trần Mỹ P để lại theo ước tính của bị đơn tổng giá trị tài sản của bà P để lại Khoảng 120.000.000.000 đồng, ông Trần Đức M1 và bà Bành D được hưởng Khoảng 30.000.000.000 đồng. Ngày 20/9/2017 các bên đã ngồi lại bàn bạc và đi đến thống nhất để giải quyết tất cả những vấn đề liên quan đến tài sản cũng như các quyền và nghĩa vụ giữa các bên thì bà D đưa căn nhà 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM vào giải quyết luôn, bà D và ông Đức M1 sẽ khước từ, tặng cho toàn bộ di sản của bà P sang cho ông M và trẻ A, bà D và ông Trần Đức M1 được sở hữu 30.000.000.000 đồng, số tiền 5.000.000.000 đồng sẽ do ông Diệp Trần Chân M và trẻ Diệp A sở hữu. Mặc dù thỏa thuận không ghi nhận nội dung tất toán nợ với nhau, hủy luôn cả giấy nợ ngày 30/10/2016 nhưng thỏa thuận ngày 20/9/2017 được các bên hiểu, thống nhất tổng kết tất cả các quyền và nghĩa vụ mà bà P để lại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ra Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20 ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, TP.HCM

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Trần Chân M về việc buộc bà Bành D và ông Trần Đức M1 phải trả lại số tiền gốc là 18.000.000.000 (mười tám tỷ) đồng và 3.105.000.000 (ba tỷ một trăm lẻ năm triệu) đồng tiền lãi của Giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 do giao dịch vay mượn tiền đã được tất toán theo Văn bản thỏa thuận ngày 20/09/2017.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20/2018/QĐ-BPKCTT ngày 11/12/2018 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 14/2018/QĐ-BPBĐ ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 05/7/2019 nguyên đơn ông Diệp Trần Chân M kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau giải quyết vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không rút quyết định kháng nghị.

Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Bành D và ông Trần Đức M1 phải trả cho nguyên đơn số tiền là 18.000.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm từ ngày 31/7/2017 đến khi xét xử sơ thẩm là 3.105.000 đồng, tổng cộng là 21.105.000 đồng; yêu cầu duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20/2018/QĐ-BPKCTT ngày 11/12/2018 với căn cứ là giấy mượn tiền do bà D ký ngày 30/10/2016, bà D mượn bà P 20 tỷ đồng, đã trả được 2 tỷ đồng ngày 20/12/2016 nhưng Tòa sơ thẩm lại căn cứ vào văn bản phân chia thừa kế không có thỏa thuận về số tiền này để bác yêu cầu của nguyên đơn là không đúng quy định. Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn không trình bày nội dung nhờ bà D đứng tên dùm nhà 382-384 Hồng Bàng nhưng bản án sơ thẩm lại ghi có nội dung ở trang 2 của bản án là không đúng.

Bà Bành D và ông T2 (ông T2 là đại diện của ông Trần Đức M1) vắng mặt.

Ông Diệp Trần Chân M đại diện hợp pháp cho trẻ Diệp A vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà D yêu cầu hoãn phiên tòa để giải quyết khiếu nại của bà D, ngừng tuyên án để đưa người mua nhà đất 382-384 Hồng Bàng là ông Khưu Hán T3 tham gia tố tụng để làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự, luật sư đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để đảm bảo hai cấp xét xử, xác định tài sản của ông M, bà P trong giấy nợ ngày 30/10/2016.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập xét xử cho các đương sự lần 1 vào ngày 05/9/2019, bà Bành D xin hoãn phiên tòa, lần 2 vào ngày 23/9/2019, bà Bành D xin tạm ngừng phiên tòa với lý do nhập viện và không nhờ người đại diện mà tự mình tham gia để gặp ông Diệp Trần Chân M tại phiên tòa. Tống đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập xét xử lần 3 vào ngày 02/10/2019.

Trong thời gian chờ xét xử lần 3, bà D làm đơn khiếu nại Thẩm phán Vũ Thị Xuân Trang đề ngày 26/9/2019. Ngày 01/10/2019, Phó Chánh án ký thay Chánh án Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn khiếu nại của bà D. Căn cứ Điểm c, d Khoản 2 Điều 500 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì bà D vẫn phải chấp hành quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng mà mình đang khiếu nại trong thời gian khiếu nại. Bà Bành D vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần 3, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D tại phiên tòa xin hoãn phiên tòa vì bà D và luật sư chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Việc luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà D yêu cầu đưa ông Khưu Hán T3 là người mua nhà số 382-384 Hồng Bàng của bà D tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết vì ông T3 không liên quan trong vụ kiện này.

Bà Bành D, ông Diệp Trần Chân M đại diện cho trẻ Diệp A, ông Trần Đức M1 và người đại diện đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa ngày 16/10/2019, Hội đồng xét xử nhận được đơn của bà Bành D đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án vì bà đang chữa trị bệnh, chưa tìm ra được người đại diện, bà khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại số 18/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử không chấp nhận như đã viện dẫn điều luật trên, bà D bệnh thì ủy quyền cho người khác đại diện. Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm, bà D đã có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của bà.

Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 (bút lục số 27) có chữ ký, dấu lăn tay của bà D có nội dung: bà D mượn của bà Trần Mỹ P số tiền 20 tỷ đồng để mua bất động sản số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM, bà D trả cho bà P theo kế hoạch như sau:

- Trễ nhất ngày 20/12/2016 trả 2.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 25/12/2016 trả 10.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 31/3/2017 trả 3.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 31/5/2017 trả 3.000.000.000 đồng
- Trễ nhất ngày 31/7/2017 trả 2.000.000.000 đồng

Số tiền trên bà P cho vay hoàn toàn tự nguyện và không tính chi phí, bà D có nghĩa vụ hoàn trả đúng theo thời hạn đã cam kết như trên, giấy mượn tiền này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản. Tại bản ký nhận nợ và lịch thanh toán (bút lục số 26), bà D đã ký tên nhận nợ 20 tỷ đồng ngày 30/10/2016 và ký trả 02 (hai) tỷ đồng ngày 20/12/2016 có bà P ký xác nhận.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bà D có mượn của bà P 20 tỷ đồng, đã trả được 02 tỷ đồng, còn nợ 18 tỷ đồng. Số tiền này không có chứng cứ xác định là tài sản riêng của bà P nên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà P và ông Diệp Trần Chân M.

Căn cứ các chứng từ trả tiền mua bất động sản 382-384 Hồng Bàng đều do bà P chuyển trả thay cho bà D, không có chứng cứ nào thể hiện bà D đưa tiền cho bà P hoặc trả tiền mua bất động sản trên. Bà P đã mất ngày 06/4/2017, không để lại di chúc. Giữa bà D và bà P là quan hệ mẹ con, bà P đã mất, lời khai của bà D không được ông Diệp Trần Chân M thừa nhận nên Hội đồng xét xử không được suy diễn theo hướng có lợi cho bên này và bất lợi cho bên kia. Hội đồng xét xử phải căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ để xem xét quyết định theo quy định của pháp luật

Đối với văn bản thỏa thuận ngày 20/9/2017 không công chứng và văn bản thỏa thuận P chia di sản thừa kế ngày 20/9/2017 có công chứng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên đã thực hiện xong, trong các nội dung, các tài sản các bên đã thỏa thuận tại các văn bản trên không đề cập đến các khoản tiền bà P nợ và người khác nợ tiền bà P. Do vậy, việc vợ chồng bà D, ông Đức M1 tự nguyện khước từ nhận thừa kế của bà P và đưa nhà đất số 382-384 Hồng Bàng vào văn bản thỏa thuận trên cũng không thể suy diễn để cho rằng trong đó đã giải quyết số tiền theo giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 như án sơ thẩm nhận định.

Ngoài ra, ông Trần Đức M1 cũng có lời khai vợ chồng ông khước từ và tặng cho tài sản của bà P cho ông Diệp Trần Chân M để ông M chuyển nhượng trang trải nợ nần.

Thực tế sau khi bà P mất, ông Diệp Trần Chân M đã bán đất để trả nợ cho Công ty TNHH MTV tư vấn Đặng Hồng A số tiền 9,5 tỷ đồng và hơn 108.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 24/4/2017 (bút lục số 52) là một phần trong số tiền mua bất động sản số 382-384 Hồng Bàng.

Bà D và ông Đức M1 là vợ chồng, số tiền bà D vay để mua bất động sản số 382-384 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP.HCM là tài sản chung của hai người nên bà D và ông Đức M1 cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền cho ông Diệp Trần Chân M.

Xét nguyên đơn yêu cầu bà Bành D và ông Trần Đức M1 trả 18 tỷ đồng và 3.105.000.000 đồng tiền lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: số tiền 18 tỷ đồng là tài sản chung giữa ông Diệp Trần Chân M và bà Trần Mỹ P. Bà P mất ngày 06/4/2017 không để lại di chúc – phần của bà P ½ đã phát sinh thừa kế nên ông Diệp Trần Chân M chỉ được quyền khởi kiện đối với phần tài sản của ông sở hữu là 9 tỷ đồng và phần ông, trẻ Diệp A được thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà P 4,5 tỷ đồng. Tổng cộng là 13,5 tỷ đồng. Phần 4,5 tỷ đồng bà D và ông Đức M1 được thừa kế của bà P, ông M1 không có quyền kiện đòi.

Về tiền lãi: các bên thỏa thuận không tính lãi nhưng hết hạn vay bà D và ông Đức M1 không trả nợ nên căn cứ Khoản 1 Điều 470, Khoản 4 Điều 466, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTPTANDTC ngày 11/01/2019, bà D và ông Đức M1 phải trả lãi 10%/năm trên số tiền 13,5 tỷ đồng từ ngày 01/8/2017 cho đến khi xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên ông M chỉ yêu cầu tiền lãi 9%/năm (0,75%/tháng) đến khi xét xử sơ thẩm là có lợi cho phía bà D, ông Đức M1 nên ghi nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

13.500.000.000 đồng x 23 tháng x 0.75% = 2.328.750.000 đồng.

Tổng cộng bà D và ông Đức M1 phải trả cho ông Diệp Trần Chân M số tiền 15.828.750.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số số 20/2018/QĐ-BPKCTT ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6 cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ. Ông Diệp Trần Chân M được nhận lại số tiền bảo đảm 500.000.000 đồng và tiền lãi tại thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do ông Diệp Trần Chân M đứng tên chủ sở hữu, tài khoản số 274122419 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – phòng giao dịch Bình Tiên Quận 6, TP.HCM.

Yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Trần Chân M được chấp nhận một phần.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật đối với phần của nguyên đơn và trẻ A trong giấy nợ ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xác định phần tài sản của ông M, phần tài sản của bà P theo giấy nợ ngày 30/12/2016, đảm bảo 2 cấp xét xử nên không phát biểu về nội dung quyết định kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị hủy án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xác định chia di sản thừa kế đối với số tiền 18 tỷ đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/10/2016, Hội đồng xét xử thấy rằng các bên đang tranh chấp gay gắt đối với số tiền này nên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là giải quyết toàn diện, triệt để, khách quan vụ kiện.

Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy án sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D và ông Đức M1 trên 60 tuổi nên được miễn theo quy định tại Luật người cao tuổi và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. ông Diệp Trần Chân M phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận 5.276.250.000 đồng là 113.276.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông M phải nộp thêm 49.031.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Diệp Trần Chân M không phải chịu. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông Diệp Trần Chân M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 375, Khoản 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468, Khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP TANDTC ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Trần Chân M.

Sửa án sơ thẩm:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Trần Chân M.

Buộc bà Bành D và ông Trần Đức M1 phải liên đới trả cho ông Diệp Trần Chân M số tiền là 15.828.750.000 đồng (Mười lăm tỷ tám trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên mà các bên không có thỏa thuận khác về tiền lãi, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Diệp Trần Chân M đòi bà Bành D và ông Trần Đức M1 số tiền 5.276.250.000 đồng (Năm tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20/2018/QĐ-BPKCTT ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6 cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ.

Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 14/2018/QĐ-BPBĐ ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6.

Ông Diệp Trần Chân M được nhận lại tiền bảo đảm 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi tại thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do ông đứng tên chủ sở hữu, tài khoản số 274122419 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á C– phòng giao dịch Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, TP.HCM.

Các bên thi hành án ngay sau khi án co hiệu lực pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bành D và ông Trần Đức M1 được miễn.

Ông Diệp Trần Chân M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.276.000 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 64.245.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0010472 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Ông Diệp Trần Chân M còn

phải nộp thêm 49.031.000 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Diệp Trần Chân M số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0011366 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.6;
- VKSND Q.6;
- Chi cục THADS Q.6;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuân Trang